

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 54/TB-TA ngày 08 ngày 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 06/9/1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Vũ Thị T; có 01 con ; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2024; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/8/1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến ngày 06/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; có mặt.

3. Nguyễn Đức T, sinh ngày 04/4/1964, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N;

con ông Nguyễn Đức C và bà Phạm Thị G; có vợ là Nguyễn Thị I; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/5/2023 đến ngày 19/05/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị D, sinh ngày 21/3/1994, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Nguyễn Văn H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/09/2024; có mặt.

5. Ngô Doãn T, sinh ngày 10/01/1970, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã L, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Ngô Doãn B và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đào Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện An Dương nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện An Dương đã tiến hành xác minh làm việc, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp vật chứng gồm 05 quyển sổ ô ly ghi chép nhiều số, ký tự liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề và 04 điện thoại di động của H (trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã bị bị hư hỏng, vỡ màn hình). Ngày 10/5/2023 Ngô Doãn T đầu thú, ngày 17/5/2023 Nguyễn Đức T đầu thú và giao nộp cho Cơ quan Công an 1.000.000đồng, ngày 08/9/2023 Nguyễn Thị D, ngày 24/01/2024 Nguyễn Văn N đến cơ quan công an Huyện An Dương đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T khai nhận:

Khoảng cuối năm 2021, Nguyễn Văn N nảy sinh ý định làm chủ, thuê người bán số lô, số đề. Giữa năm 2022, N gặp và thuê bà Phạm Thị T (sinh năm: 1959, trú tại phường Quán T, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) bán số đề, số lô cho N. Bà T đồng ý, bán đề thuê cho N đến đầu tháng 3 năm 2023 thì nghỉ không tiếp tục bán nữa. Khoảng tháng 9 năm 2022, Nguyễn Văn H quen biết N, H đề nghị với N cho H làm đại lý cấp 1 nhận bảng bán số đề, số bao lô. Nguyễn Văn N đồng ý và thỏa thuận với H việc hưởng lợi khi mua bán số đề, số bao lô như sau: H sẽ được hưởng 7% trên tổng số tiền khách đánh đề, 36% trên tổng số tiền khách đánh ba càng, 5% trên tổng số tiền khách đánh bao thường, 22% trên tổng số tiền khách đánh bao xiên. Kết quả trúng số đề, số bao lô dựa trên kết quả xổ số miền Bắc hàng ngày, trúng đề là trúng hai số cuối của giải đặc biệt, trúng ba càng là trúng ba số cuối của giải đặc biệt, trúng bao lô là trúng hai số cuối của các dãy số trong các giải. Tỷ lệ thắng tiền khi trúng số đề được 90 lần, ba càng được 400 lần, bao

thường được 3,4 lần, xiên đôi được 14 lần, xiên ba được 40 lần, xiên bốn được 160 lần. Hàng ngày, trước khi có kết quả xổ số, H chụp lại bảng đề, gửi qua ứng dụng Zalo cho N. Ngày hôm sau, N và H thanh toán chuyển tiền bán và trúng số đề, lô cho nhau bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng.

Sau khi thỏa thuận với Nguyễn Văn N, tháng 11/2022 Nguyễn Văn H liên hệ thuê những người bán số đề, số bao lô khác để nhận bảng lần lượt gồm: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã Đ, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (chị họ của H); Nguyễn Đức T (bố vợ của H). Nguyễn Văn H thỏa thuận việc trả hoa hồng cho những người bán thuê số lô, số đề như sau: Số đề 7%, số ba càng 36%, số bao thường 4,5% (H hưởng chênh lệch 0,5%), số bao xiên 22% trong tổng số tiền bán được cho khách. Hàng ngày, vào khoảng 18 giờ, những người bán thuê số đề, số lô sẽ chụp ảnh bảng đề gửi qua ứng dụng Zalo cho H hoặc gọi điện thoại cho H đọc số đề, số lô, H ghi chép vào sổ ghi tên từng người bán thuê rồi phân loại số đề, số bao và ghi chép vào sổ có ghi tên “anh N” để tổng hợp chụp ảnh gửi bảng số đề, số lô cho N qua ứng dụng Zalo trước 18 giờ 10 phút cùng ngày. Khi những người bán đề thuê bảng thì thỉnh thoảng Nguyễn Văn H chọn giữ lại một số số đề, bao, lô khách đánh số tiền nhỏ rồi chuyển những số đề, số lô khách đánh số tiền lớn cho Nguyễn Văn N. Nếu khách trúng số đề, số lô H giữ lại thì H có trách nhiệm thanh toán tiền thưởng cho khách, nếu khách trúng số đề, số lô H đã chuyển cho N thì H nhận tiền từ N để trả thưởng cho khách. Đối với số đề, số lô Nguyễn Đức T bán được cho khách chụp ảnh gửi qua zalo của Nguyễn Thị D (con gái T - vợ H) rồi Nguyễn Thị D gửi chuyển tiếp tới zalo của Nguyễn Văn H. Nguyễn Thị Thuỷ đã bán đề thuê cho H từ ngày 25/01/2023 đến ngày 20/02/2023 số tiền bán đề và trúng đề của khách mỗi ngày đều dưới 5.000.000đồng.

Nguyễn Đức T bán đề thuê cho H từ ngày 22/11/2022 đến ngày 21/3/2023, trong các ngày bán đề đó đều dưới 5.000.000đồng. Tuy nhiên, ngày 17/3/2023, T đã bán đề và khách trúng số tiền trên 5.000.000 đồng, cụ thể: Khoảng 17 giờ, ngày 17/3/2023, tại hội Phủ Mầu ở xã Tiên Hưng, Huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức T gặp Ngô Doãn T, biết T có ghi số lô, đề, T đã đánh số đề 89 với số tiền là 1.000.000đồng. Nguyễn Đức T nhận tiền của Ngô Doãn T rồi ghi chép số đề, số tiền ra giấy, chụp ảnh gửi cho Nguyễn Thị D thông qua ứng dụng Zalo. Nguyễn Thị D chuyển tiếp ảnh ghi số đề lại cho Nguyễn Văn H thông qua ứng dụng Zalo. Nguyễn Văn H nhận bảng gửi đến cho Nguyễn Văn N số đề 89 với số tiền là 950.000đồng thông qua ứng dụng zalo, H giữ lại 50.000đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/3/2023, Ngô Doãn T xem kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được biết đã trúng số đề 89 và yêu cầu Nguyễn Đức T trả thưởng số tiền trúng số đề là 90.000.000đồng. Do không có tiền nên T đề nghị T gửi cho số tài khoản ngân hàng của T, T ghi chép lại rồi chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo cho D chuyển cho H. Ngày 18/3/2023, Nguyễn Văn N sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0031000345938 chủ tài khoản là Nguyễn Văn N chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MBBank số tài khoản 0934558588 của Nguyễn Văn H trả thưởng tiền trúng đề số 89 là 85.500.000đồng nhưng N đã trừ đi số tiền chuyển bảng lô, đề H còn nợ trước đó nên chỉ chuyển tổng số tiền là 80.105.000đồng. Nhận được tiền từ Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H bù thêm tiền có sẵn trong tài khoản của mình chuyển khoản trực tiếp

cho T số tiền 90.000.000đồng thông qua tài khoản ngân hàng MB Bank số 910011970 chủ tài khoản Ngô Doãn T. Số tiền trúng đề có được, T đã tiêu xài cá nhân hết, trong đó T cho T 1.000.000đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu điện thoại, sao kê tài khoản Ngân hàng có tin nhắn zalo Nguyễn Đức T gửi cho D, D gửi cho H, H gửi cho N có việc N chuyển tiền qua tài khoản cho H, H chuyển tiền cho T. Kiểm tra 05 quyển sổ ghi chép của H và sao kê tài khoản ngân hàng của H xác định tổng số tiền Nguyễn Văn H thu lợi từ việc hưởng hoa hồng, chênh lệch phần trăm khi nhận các bảng số lô, số đề của người bán thuê chuyển lại cho Nguyễn Văn N từ ngày 22/11/2022 đến ngày 21/3/2023 là 18.542.000đồng. T được hưởng phần trăm hoa hồng số tiền 873.000đồng. Thủy được hưởng phần trăm hoa hồng số tiền 1.774.000đồng. Toàn bộ sổ ghi chép liên quan đến nhận bảng đề và số tiền thanh toán, khi Nguyễn Văn H bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì Nguyễn Văn N đã hủy bỏ hết. Căn cứ sổ ghi chép của Nguyễn Văn H, có những ngày N thu tiền về, có ngày phải bù thêm trả cho H để trả cho khách trúng số lô, số đề, ngày nhiều nhất là chuyển cho H 85.500.000đồng. Do đó, Nguyễn Văn N chưa được hưởng lợi từ việc thuê H bán số lô, số đề.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu của Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen Model TA-1174; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng bị hỏng màn hình, 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã bị vỡ nát màn hình, hỏng hoàn toàn. Số tiền 1.000.000đồng do Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp là số tiền Ngô Doãn T trúng đề ngày 17/3/2023 cho T. Đối với 05 quyển vở ô ly trong đó 04 quyển bìa in nhãn hiệu “Doraemon”, ghi chữ viết lần lượt “Anh Phúc”, “Anh Tùng”, “Chị Thủy”, “Anh N”; 01 quyển bìa in nhãn hiệu “School Notebook”, ghi chữ viết “Bố vợ”; trong 05 quyển vở đều có ghi chép nhiều số, kí tự, thông tin liên quan đến việc mua, bán số lô, đề của Nguyễn Văn H từ ngày 22/11/2022 đến ngày 21/3/2023, Cơ quan điều tra đánh số bút lục chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên T bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Doãn T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 54 (lăm mươi tư) tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 21 (hai mươi một) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Doãn T từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen Model TA-1174; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng bị hỏng màn hình, 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã bị vỡ nát màn hình, hỏng hoàn toàn và số tiền 1.000.000đồng do Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp là số tiền Ngô Doãn T trúng đề ngày 17/3/2023 cho T. Buộc Ngô Doãn T phải nộp lại số tiền 90.000.000đồng, Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 18.542.000đồng, Nguyễn Đức T phải nộp lại số tiền 873.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn N là chủ đề, khoảng tháng 9 năm 2022, N thỏa thuận với Nguyễn Văn H thuê H thu nhận bảng số lô, đề để chuyển cho N. Sau khi thỏa thuận với N, từ cuối tháng 11/2022 đến ngày 21/3/2023, tại nhà ở thôn 2 Kinh Giao, xã T, Huyện An Dương, Hải Phòng, Nguyễn Văn H đã thuê Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Thủy bán số lô, số đề. Thủy, T đã nhiều ngày bán lô, đề cho H nhưng số tiền bán đề hàng ngày đều dưới 5.000.000đồng. H nhận bảng số lô, đề của T, Thủy đã chuyển cho Nguyễn Văn N. H thu lợi 18.542.000đồng, T thu lợi 873.000đồng. Ngày 17/3/2023, Nguyễn Đức T đã bán số đề 89 cho Ngô Doãn T với số tiền 1.000.000đồng, T chụp ảnh thông tin việc mua bán số đề của T chuyển qua zalo cho Nguyễn Thị D, D chuyển ảnh qua zalo cho Nguyễn Văn H, H chuyển cho Nguyễn Văn N. Ngày 17/3/2023 T trúng đề số tiền 90.000.000đồng, N đã chuyển tiền cho H để H trả cho T. Tổng số tiền đánh số đề ngày 17/3/2023 là 91.000.000.000đồng. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Từ các nhận định trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D đã đồng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Doãn T đã phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện An Dương truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, tổ chức đánh bạc và đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá T điều tra các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngô Doãn T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị D gia đình có bác ruột là người có công với Cách mạng (liệt sỹ), bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức T, Ngô Doãn T, Nguyễn Thị D sau khi phạm tội ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tội Tổ chức đánh bạc: Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn N làm chủ, thuê người bán số lô, số đề. Nguyễn Văn H đến gặp N đề nghị với N cho H làm đại lí cấp 1 nhận bằng bán số đề, số bao lô. Nguyễn Văn N đồng ý và thỏa thuận với H việc hưởng lợi khi mua bán số đề. Nguyễn Đức T ghi số đề, số bao lô gửi cho Nguyễn Thị D, sau đó Nguyễn Thị D chuyển lại cho H. Như vậy, bị cáo N và bị cáo H là người thực hành tích cực có vai trò cao nhất đến bị cáo T, bị cáo D có vai trò thấp nhất. Do vậy, bị cáo N, bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T, D.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn N, Ngô Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Đối với bị cáo Ngô Doãn T, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, sau khi phạm tội không ăn năn hối cải nộp lại khoản tiền thu lời bất chính mà có do vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Ngô Văn H thu lời bất chính thời gian dài nên phạt mỗi bị cáo 20.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

[9] Về biện pháp tư pháp: Tài liệu hồ sơ xác định bị cáo Nguyễn Văn H bán đề cho nhiều người, số tiền bán, trúng lô, đề trong ngày đều dưới 5.000.000đồng thu được số tiền 18.542.000đồng, Nguyễn Đức T thu lời 873.000đồng; bị cáo Ngô Doãn T được Nguyễn Văn H chuyển 90.000.000đồng tiền trúng đề đây là số tiền thu lời bất chính mà có nên buộc các bị cáo H, T, T phải nộp lại số tiền trên vào

ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Đức T đã nộp đủ số tiền 873.000đồng theo biên lai thu tiền số 0008274 ngày 05/6/2024; Nguyễn Văn H đã nộp đủ số tiền 18.542.000đồng theo biên lai thu tiền số 0008287 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá T điều tra vụ án, cơ quan điều tra có thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen Model TA-1174; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng bị hỏng màn hình, 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã bị vỡ nát màn hình, hỏng hoàn toàn. Số tiền 1.000.000đồng do Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp là số tiền Ngô Doãn T trúng đề ngày 17/3/2023 cho T, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Dương đang quản lý. Xét các điện thoại và số tiền nêu trên các bị cáo cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 05 quyển vở ô ly trong đó 04 quyển bìa in nhãn hiệu “Doraemon”, ghi chữ viết lần lượt “Anh Phúc”, “Anh Tùng”, “Chị Thủy”, “Anh N”; 01 quyển bìa in nhãn hiệu “School Notebook”, ghi chữ viết “Bố vợ”; trong 05 quyển vở đều có ghi chép nhiều số, kí tự, thông tin liên quan đến việc mua, bán số lô, đề của Nguyễn Văn H từ ngày 22/11/2022 đến ngày 21/3/2023 được lưu hồ sơ vụ án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Trong vụ án này, đối với Nguyễn Thị Thủy là người bán số đề thuê cho Nguyễn Văn H, tuy nhiên tài liệu điều tra xác định số tiền bán đề và trúng đề của khách mỗi ngày đều dưới 5.000.000đồng nên không đủ cấu yếu tố thành tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an Huyện An Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Thủy, tịch thu số tiền thu lợi của Thủy 1.774.000đồng.

[12] Nguyễn Văn H khai Ngô Văn Phúc, Phạm Thanh Tùng có hành vi bán đề thuê cho H, Cơ quan điều tra đã triệu tập ghi lời khai, đối chất tuy nhiên Phúc không thừa nhận việc ghi số lô, đề thuê cho H. Đối với Phạm Thanh Tùng, tài liệu điều tra xác minh Tùng không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Nguyễn Văn H khai khi nhận bảng đề có giữ lại một số số đề, lô nhỏ để đánh nhưng không xác định được số lô, số đề nào, số tiền là bao nhiêu nên không đủ căn cứ xử lý, tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[13] Đối với Phạm Thị T là người bán số đề thuê cho Nguyễn Văn N, tuy nhiên tài liệu điều tra không xác định được số tiền bán đề và trúng đề của khách mỗi ngày. Đối với các đối tượng mua số đề khác, quá T điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự (bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H áp dụng thêm khoản 3, Điều 322 Bộ luật Hình sự)

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Đức T đồng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (lăm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Doãn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Doãn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/5/2024 đến ngày 19/5/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Ngô Doãn T.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ngô Doãn T. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo không được quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D; hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải T báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền 18.542.000đồng, Nguyễn Đức T phải nộp lại số tiền 873.000đồng; bị cáo Ngô Doãn T phải nộp lại số tiền 90.000.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Đức T đã nộp đủ số tiền 873.000đồng theo biên lai thu tiền số 0008274 ngày 05/6/2024; Nguyễn Văn H đã nộp đủ số tiền 18.542.000đồng theo biên lai thu tiền số 0008287 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên không phải nộp nữa.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu đen Model TA-1174; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng bị hỏng màn hình, 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng đã bị vỡ nát màn hình, hỏng hoàn toàn; số tiền 1.000.000đồng do Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp.

(theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Dương và Cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện An Dương, giấy nộp tiền ngày 23/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt N).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị D, Ngô Doãn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương